

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” trên địa bàn tỉnh Bình Định**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1896/QĐ-TTg ngày 15/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam”;

Căn cứ Công văn số 230/BYT-BM-TE ngày 15/01/2020 của Bộ Y tế về việc triển khai thực hiện Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời nhằm chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 85/TTr-SYT ngày 07/5/2020 và ý kiến góp ý của các cơ quan: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ, Hội LH Phụ nữ tỉnh.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” trên địa bàn tỉnh Bình Định.

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch ban hành tại Điều 1 đạt mục tiêu, kết quả đề ra.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, Khoa học và Công nghệ, Công Thương; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

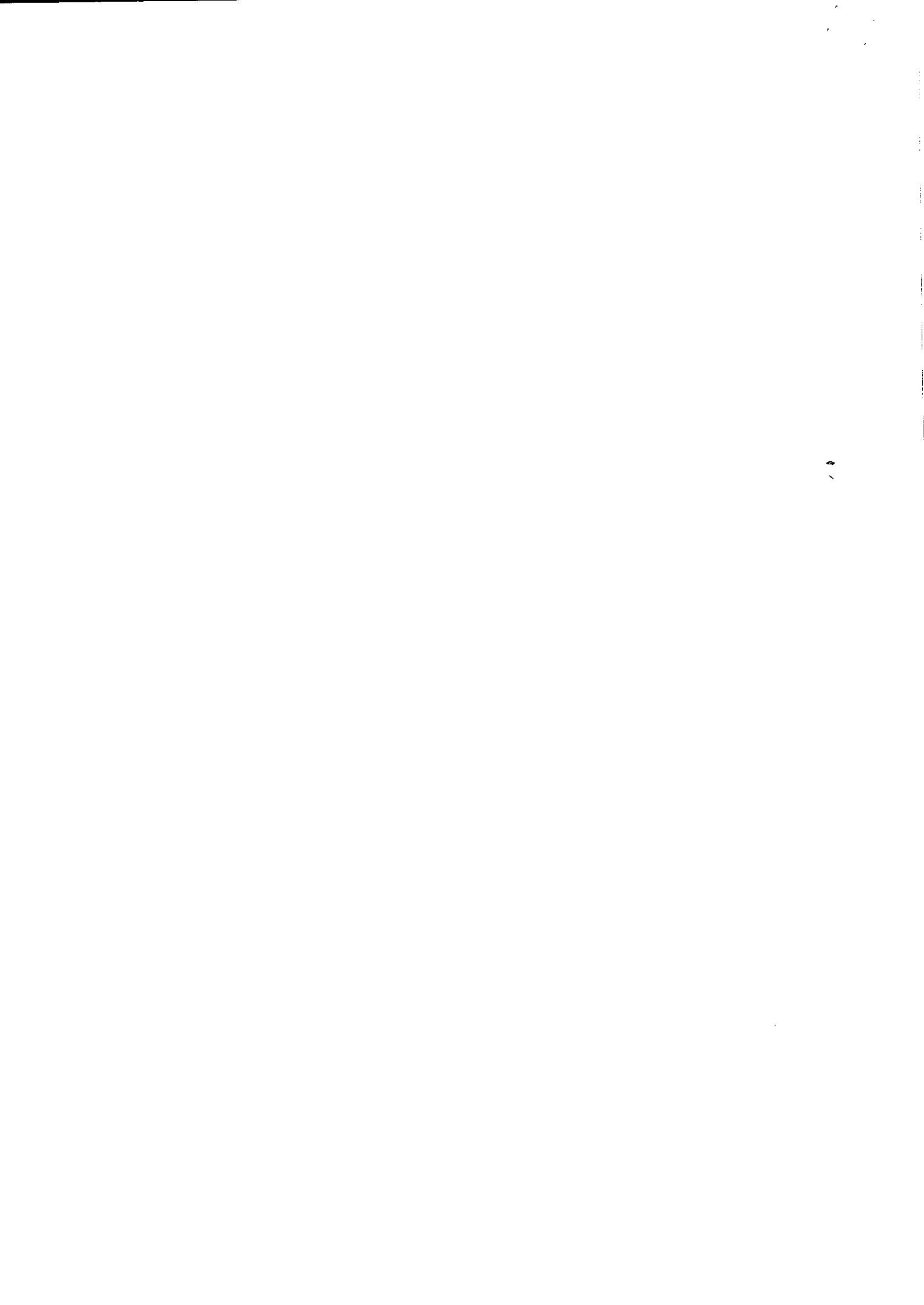
**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế (báo cáo);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các hội, đoàn thể;
- Cục Thống kê tỉnh;
- Báo Bình Định, Đài PT-TH Bình Định;
- Lãnh đạo VP + CV VP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VP, K15.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh



## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện Chương trình**

**“Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” trên địa bàn tỉnh Bình Định**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1740 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2020 của UBND tỉnh Bình Định)

## **I. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung:**

Thực hiện tốt công tác quản lý, chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và trẻ em dưới 24 tháng tuổi. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các hoạt động, bảo đảm đạt các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” trên địa bàn tỉnh Bình Định (sau đây gọi tắt là *Chương trình*).

### **2. Các mục tiêu phát triển bền vững đến 2030 của tỉnh Bình Định:**

#### **a) Cải thiện tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ có thai và trẻ em:**

- Đến năm 2025: Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ở trẻ em dưới 5 tuổi dưới 8%; tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi dưới 13%; tỷ lệ trẻ có cân nặng sơ sinh thấp (dưới 2.500 gram) dưới 5%; tỷ lệ thiếu máu ở phụ nữ có thai dưới 23%.

- Đến năm 2030: Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi dưới 12%; tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ở trẻ em dưới 5 tuổi dưới 7,5%; tỷ lệ trẻ có cân nặng sơ sinh thấp (dưới 2.500 gram) dưới 4%; tỷ lệ thiếu máu ở phụ nữ có thai dưới 20%.

#### **b) Nâng cao tỷ lệ thực hành về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời cho người chăm sóc trẻ:**

- Đến năm 2025: 80% bà mẹ thực hành cho trẻ bú sớm và 25% bà mẹ cho trẻ bú hoàn toàn trong 6 tháng đầu; 60% bà mẹ tiếp tục cho trẻ bú mẹ đến khi trẻ được 24 tháng tuổi hoặc lâu hơn; 70% bà mẹ cho trẻ từ 6 - 24 tháng tuổi ăn bổ sung đúng cách.

\* Đến năm 2030: 85% bà mẹ thực hành cho trẻ bú sớm và 30% bà mẹ cho trẻ bú hoàn toàn trong 6 tháng đầu; 70% bà mẹ tiếp tục cho trẻ bú mẹ đến khi trẻ được 24 tháng tuổi hoặc lâu hơn; 80% bà mẹ cho trẻ từ 6 - 24 tháng tuổi ăn bổ sung đúng cách.

(Các chỉ tiêu thực hiện cụ thể theo Phụ lục đính kèm)

## **II. CÁC GIẢI PHÁP VÀ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

### **1. Về thể chế, chính sách và chỉ đạo điều hành:**

- Căn cứ các chính sách của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương liên quan ban hành và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất cho UBND tỉnh ban hành chính sách về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời; trong đó ưu tiên hỗ trợ phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú và trẻ em dưới 24 tháng tuổi tại các địa phương khó khăn, vùng sâu, vùng xa và vùng dân tộc thiểu số.

- Căn cứ mục tiêu, chỉ tiêu nêu tại Kế hoạch này, các địa phương xây dựng các chỉ tiêu về dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời và đưa vào hệ thống chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng thực đơn dinh dưỡng phù hợp theo nhóm đối tượng và vùng miền. Lồng ghép các chỉ tiêu về dinh dưỡng trong Chương trình này với các chỉ tiêu về dinh dưỡng của các chương trình khác có liên quan tại địa phương.

- Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát việc xây dựng kế hoạch và hệ thống chỉ tiêu, bố trí kinh phí, thực thi chính sách hỗ trợ phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú và trẻ em dưới 24 tháng tuổi; việc thực hiện Nghị định số 100/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh và sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo.

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác phối hợp liên ngành trong chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời; chú trọng phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp trong việc thực hiện Chương trình.

## **2. Về thông tin, truyền thông và vận động thay đổi hành vi về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời:**

- Tăng cường công tác thông tin, truyền thông và vận động về lợi ích của việc khám thai định kỳ và chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, bú sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu, cho trẻ ăn bổ sung hợp lý, bổ sung vi chất dinh dưỡng.

- Tập trung cung cấp thông tin và truyền thông vận động đối với phụ nữ có thai, bà mẹ nuôi con nhỏ, người chăm sóc trẻ và gia đình, đặc biệt là các đối tượng ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đa dạng hóa các phương thức truyền thông phù hợp với các nhóm đối tượng. Chú trọng thông tin, truyền thông qua hệ thống cơ sở, cán bộ y tế cơ sở, hội phụ nữ, thông tin tại thôn, làng thuộc vùng sâu, vùng xa.

- Phổ biến kiến thức và kỹ năng truyền thông cho cán bộ y tế, cán bộ hội phụ nữ các cấp, nhất là cấp cơ sở về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời.

- Tổ chức các hoạt động biểu dương, tôn vinh bằng hình thức phù hợp đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích, các mô hình thực hiện có hiệu quả.

## **3. Về chuyên môn kỹ thuật:**

- Triển khai toàn diện các can thiệp về chăm sóc dinh dưỡng cho 1.000 ngày đầu đời bao gồm: thực hiện chăm sóc sức khỏe và đảm bảo dinh dưỡng hợp lý cho bà mẹ trước, trong và sau sinh; nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu; ăn bổ sung hợp lý cho trẻ dưới 2 tuổi; định kỳ theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ.

- Hướng dẫn dinh dưỡng phù hợp với từng đối tượng và địa bàn, sử dụng nguồn lương thực, thực phẩm sẵn có tại hộ gia đình, đảm bảo an ninh lương thực, an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Xác định nhóm đối tượng ưu tiên và khu vực cần được can thiệp dựa theo các tiêu chí về suy dinh dưỡng thấp còi, tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ có thai, bà mẹ nuôi con nhỏ và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, trước hết là tại các xã đặc biệt khó khăn thuộc miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thấp còi cao.

- Tập huấn, cập nhật kiến thức cho cán bộ y tế tuyến cơ sở, đội ngũ y tế thôn bản về chăm sóc sức khỏe và đảm bảo dinh dưỡng hợp lý, tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu; hướng dẫn ăn bổ sung hợp lý cho trẻ dưới 2 tuổi; theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ em dưới 2 tuổi.

- Xây dựng các mô hình, triển khai mô hình điểm tại một số xã khó khăn, đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh.

#### **4. Về kinh phí thực hiện:**

- Kinh phí thực hiện Chương trình sử dụng từ nguồn kinh phí ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ y tế, dân số, lồng ghép với các chương trình, dự án có liên quan theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

- Kinh phí được phân bổ cho tỉnh (nếu có) từ nguồn dự án chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội.

- Tăng cường xã hội hóa, đa dạng hóa các nguồn lực tài chính; huy động sự tham gia, đóng góp, hỗ trợ của các tổ chức trong và ngoài nước, đặc biệt trong việc sản xuất và cung ứng các vi chất dinh dưỡng cho phụ nữ có thai và trẻ em.

#### **5. Về theo dõi, giám sát và đánh giá:**

- Xây dựng các chỉ số, báo cáo giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

- Thiết lập hệ thống theo dõi, thu thập thông tin phục vụ cho việc giám sát, đánh giá về kết quả thực hiện Chương trình.

- Thực hiện khảo sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Chương trình tại các địa phương.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Y tế:**

- Là cơ quan đầu mối, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này theo mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng và tổ chức thực hiện một số mô hình điểm về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu tại các xã khó khăn, đặc biệt khó khăn; thực hiện việc bổ sung vi chất dinh dưỡng thiết yếu cho phụ nữ có thai, trẻ em dưới 2 tuổi thuộc vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thấp còi cao theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Rà soát, tính toán, nghiên cứu, đề xuất kinh phí thực hiện Chương trình hàng năm, gửi Sở Tài chính để cân đối, bố trí, báo cáo UBND tỉnh đưa vào dự toán ngân sách hàng năm, trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

- Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bình Định trong việc xây dựng, phát sóng các chuyên mục, chuyên đề về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời và thường xuyên tổ chức tọa đàm, chuyên mục giải đáp, hướng dẫn, đối thoại trên sóng phát thanh - truyền hình.

- Tăng cường đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để thực hiện Chương trình; lồng ghép các hoạt động dinh dưỡng vào các chương trình hoạt động thường xuyên của các ngành, đoàn thể, các chương trình, dự án để đạt các mục tiêu về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, định kỳ sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm việc thực hiện Kế hoạch này.

- Báo cáo Bộ Y tế, UBND tỉnh và các cơ quan liên quan về kết quả thực hiện Chương trình trước ngày 30 tháng 11 hàng năm.

## **2. Sở Tài chính:**

Trên cơ sở đề nghị của Sở Y tế, thẩm định, tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí vào dự toán ngân sách hàng năm, trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

## **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

Trên cơ sở đề nghị của Sở Y tế, gắn các chỉ tiêu về tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi vào hệ thống các chỉ tiêu phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh hàng năm và 5 năm.

## **4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện đảm bảo an ninh lương thực, thực phẩm; hướng dẫn các địa phương phát triển mô hình sinh thái vườn, ao, chuồng; triển khai chương trình nước sạch, vệ sinh môi trường nông thôn; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất nông lâm và thủy sản cung cấp cho người tiêu dùng.

- Đẩy mạnh việc quản lý và sử dụng an toàn hóa chất, các chất kích thích tăng trưởng trong nông nghiệp nhằm đảm bảo cung cấp thực phẩm an toàn cho nhân dân.

## **5. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ dinh dưỡng cho người nghèo, đặc biệt chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời của trẻ tại các xã khó khăn, đặc biệt khó khăn. Triển khai các đề án, dự án cải thiện đời sống nhân dân, xóa đói giảm nghèo.

## **6. Sở Thông tin và Truyền thông:**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời.

- Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan trong việc kiểm soát quảng cáo về dinh dưỡng và thực phẩm liên quan trên báo chí, sóng phát thanh, truyền hình, xuất bản phẩm và mạng Internet.

## **7. Sở Khoa học và Công nghệ:**

Trên cơ sở đề xuất của Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan, tham mưu UBND tỉnh xem xét, bố trí thực hiện các đề tài nghiên cứu liên quan đến vấn đề chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời trên địa bàn tỉnh.

## **8. Sở Công Thương:**

Tổ chức quản lý, lưu thông, phân phối, kiểm tra kiểm soát xuất nhập khẩu lương thực, thực phẩm nhằm đảm bảo an ninh lương thực và an toàn thực phẩm.

## **9. Cục Thống kê tỉnh:**

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan trong việc thu thập, cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các số liệu về dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời hàng năm, tổng hợp và cung cấp đầy đủ số liệu liên quan cho các cơ quan chức năng làm cơ sở cho việc chỉ đạo, quản lý, xây dựng kế hoạch, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

## **10. Báo Bình Định, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định:**

- Tích cực phối hợp với Sở Y tế xây dựng các chuyên mục phát thanh, truyền hình về chế độ chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời. Tăng cường các chuyên mục, chuyên đề, thường xuyên tổ chức các tọa đàm, chuyên mục giải đáp, hướng dẫn, đối thoại, chương trình phát thanh, truyền hình chuyên đề về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời.

- Tăng cường tuyên truyền phổ biến những mô hình hay, phương pháp triển khai tốt về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời.

## **11. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:**

- Căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế tại địa phương, xây dựng, ban hành Kế hoạch của địa phương và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình tại địa phương; gắn với các chỉ tiêu về dinh dưỡng trong hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, trong việc xây dựng nông thôn mới; thực hiện kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình theo quy định, theo hướng dẫn của Sở Y tế và các cơ quan liên quan.

- Bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình theo phân cấp ngân sách hiện hành; tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện Chương trình trên địa bàn.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, vận động người dân thực hiện tốt việc chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời của trẻ.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch thực hiện công tác chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời của địa phương.

### **12. Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh:**

Vận động hội viên và gia đình hội viên thực hiện chế độ chăm sóc dinh dưỡng đối với phụ nữ có thai, trẻ em dưới 2 tuổi, chú trọng các nội dung như chăm sóc bà mẹ trước sinh, tư vấn, hướng dẫn cho con bú sữa mẹ, bổ sung vi chất, thực hiện dinh dưỡng hợp lý.

### **13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các hội, đoàn thể trong tỉnh chỉ đạo các cấp hội:**

Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế và các ngành, các cấp chính quyền địa phương tổ chức thực hiện Kế hoạch này theo mục tiêu, chỉ tiêu đề ra; phối hợp thực hiện xã hội hóa công tác chăm sóc dinh dưỡng.

**14.** Các sở, ban ngành, đơn vị liên quan và các địa phương căn cứ các nội dung Kế hoạch này để triển khai thực hiện; trước ngày 20 tháng 11 hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Y tế để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền. Đối với các vấn đề vượt thẩm quyền, Sở Y tế tổng hợp, báo cáo cho UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo kịp thời.

Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, hội đoàn thể, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



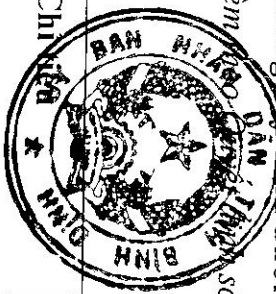
Nguyễn Tuấn Thanh



**PHỤ LỤC:**

**Chi tiêu Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” trên địa bàn tỉnh Bình Định**

(Kèm theo Quyết định số 1740/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2020 của UBND tỉnh Bình Định)



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2030
1	Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ở trẻ em dưới 5 tuổi	%	9	< 8,8	< 8,6	< 8,4	< 8,2	< 8,1	< 8	< 7,5
2	Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi	%	14	< 13,8	< 13,6	< 13,4	< 13,2	< 13,1	< 13	< 12
3	Tỷ lệ trẻ có cân nặng sơ sinh thấp (dưới 2.500 gram)	%	3	< 5	< 5	< 5	< 5	< 5	< 5	< 4
4	Tỷ lệ thiếu máu ở phụ nữ có thai	%	35	< 33	< 31	< 29	< 27	< 25	< 23	< 20

*[Handwritten signature]*